

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN



QUY ĐỊNH
HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Nghệ An, tháng 8/2025

Số: 1059 /QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định hoạt động kết nối
và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Nghệ An
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 1653/2025/QĐ-TTg ngày 26/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGD-ĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐT-ĐHNA ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nghệ An;

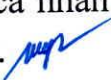
Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-ĐHNA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc của Trường Đại học Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này kèm theo Quy định Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký!

Điều 3. Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Như Điều 3;
- Các lớp trong Trường;
- Lưu: P. CTCT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Đàm Thị Ngọc Ngà



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
BAN NHÂN TÌNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1059/QĐ-ĐHNA ngày 14 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Nghệ An.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc; viên chức, người lao động và người học của Trường Đại học Nghệ An tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) của Nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cộng đồng (Community): Bao gồm các đối tượng, đối tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, chính quyền các cấp và các bên liên quan trong phạm vi triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển của Nhà trường.
2. Kết nối cộng đồng (Community engagement): Là mối liên kết giữa Nhà trường (đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, viên chức, người học) với cộng đồng.
3. Phục vụ cộng đồng (Community supports and services): Là các hoạt động và dịch vụ phục vụ nhằm góp phần giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng, cho xã hội.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- a. Xây dựng cụ thể các hình thức và hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) của Nhà trường.

b. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị, viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan trong việc tham gia các hoạt động KN&PVCD.

c. Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với phục vụ cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học.

c. Xây dựng văn hóa chất lượng giáo dục, lan tỏa sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường; hướng đến sự phát triển bền vững của cộng đồng, đồng thời nâng cao hiệu quả và các mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và cộng đồng.

2. Yêu cầu

a. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) phải được thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Nghệ An.

b. Hoạt động KN&PVCD phải có ý nghĩa thiết thực và giá trị nhân văn mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia;

c. Hoạt động KN&PVCD phải hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc thù của Nhà trường.

d. Hoạt động KN&PVCD cần mang tính dẫn dắt, có định hướng chiến lược, đóng góp tích cực vào việc phát triển năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường;

đ. Các kế hoạch và hoạt động KN&PVCD phải được đánh giá định kỳ, nhằm phát huy ưu điểm, điều chỉnh, cải tiến kịp thời để đáp ứng nhu cầu thực tế và nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương II

PHẠM VI KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Chính quyền các cấp tại địa phương

Thực hiện kết nối với mục tiêu xây dựng mạng lưới hợp tác đào tạo và triển khai nguồn nhân lực; hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và trí thức phục vụ cộng đồng; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm, tư vấn về phát triển kinh tế xã hội của địa phương; đồng thời tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện và các hoạt động phát triển kinh tế xã hội khác.

Điều 5. Các cơ quan, trường học, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng lao động

Nhà trường kết nối với các cơ quan, trường học, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động để hỗ trợ công tác đào tạo, cập nhật chương trình, chuẩn đầu ra; khảo sát nhu cầu đào tạo phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển của đơn vị.

Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ cộng đồng.

Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, học thuật dành cho giáo viên và học sinh tại các trường phổ thông.

Triển khai các hoạt động tư vấn việc làm, hướng nghiệp, hỗ trợ người học.

Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trải nghiệm thực tế, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 6. Cộng đồng quốc tế

Tăng cường kết nối và hợp tác với cộng đồng quốc tế nhằm xây dựng mạng lưới hợp tác trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập giáo dục toàn cầu. Phối hợp triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chia sẻ trí thức và kinh nghiệm phục vụ cộng đồng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm, tư vấn về phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời, tham gia tích cực các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, phát triển bền vững và các chương trình hợp tác khác phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và chiến lược phát triển của Nhà trường.

Chương III

LOẠI HÌNH VÀ KHỐI LƯỢNG

CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 7. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

1. Hợp tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; phối hợp tổ chức quá trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo theo hướng phát huy năng lực người học, đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn việc đào tạo với sử dụng lao động.

2. Triển khai các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế.

3. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ tin học, ngoại ngữ, phương pháp nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các vấn đề phát triển bền vững.

4. Phối hợp điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của xã hội; khảo sát tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường.

5. Nhà trường công khai và cung cấp thông tin về ngành, chương trình đào tạo, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; tổ chức chương trình tư vấn tuyển sinh định kỳ hàng năm của Nhà trường.

Điều 8. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

1. Phối hợp triển khai, tổ chức nghiên cứu và chuyển giao kết quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

2. Xây dựng, triển khai và phát triển các dịch vụ chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với điều kiện và năng lực thực tiễn của Nhà trường.

3. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 9. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn chuyên môn, chính sách, chiến lược phát triển

1. Tham gia các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp có liên quan để hỗ trợ, tư vấn chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tham gia tư vấn, phản biện trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Xây dựng các chuyên đề, đề án và tổ chức các hoạt động tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ, chính sách, chiến lược phát triển cho các bên liên quan trong khu vực.

Điều 10. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ người học

1. Tư vấn, hỗ trợ người học tiếp cận và khai thác hiệu quả các nguồn lực về học liệu, kỹ thuật, kỹ năng, tài chính,... phục vụ tốt quá trình học tập và rèn luyện.

2. Tổ chức và thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý, sức khỏe, pháp luật; hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo các kỹ năng, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp cho người học. Thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học và y tế học đường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, thân thiện và văn minh.

3. Kết nối, phối hợp với các nhà tuyển dụng để tổ chức hoạt động Ngày hội việc làm, Hội chợ việc làm, giới thiệu việc làm cho người học; xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin người học cho các nhà tuyển dụng.

4. Phối hợp tổ chức và tạo điều kiện để người học được tham gia các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ, hoạt động học thuật,... với sự đồng hành của các bên liên quan.

Điều 11. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong các hoạt động xã hội, tình nguyện, nhân đạo, từ thiện

1. Tổ chức các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện như: Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ Quỹ Vì người nghèo, hỗ trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, nạn nhân chịu ảnh hưởng chất độc da cam; tham gia các hoạt động xã hội bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và các hoạt động thiết thực khác.

2. Tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác trao đổi kinh nghiệm giữa Nhà trường với các bên liên quan, góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường ra cộng đồng và xã hội.

Điều 12. Khối lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Đối với các đơn vị và đoàn thể trực thuộc Trường: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động hằng năm của Trường và chức năng nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, đoàn thể để xác định khối lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng tương ứng với từng loại dịch vụ của đơn vị.

2. Đối với viên chức và người lao động: Khối lượng và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng của viên chức và người lao động được sử dụng trong quá trình xem xét, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm (Phụ lục 1).

3. Đối với người học: Khối lượng và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng của người học được sử dụng trong quá trình xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện, thi đua hàng năm theo quy định hiện hành (Phụ lục 2).

Điều 13. Quy trình thực hiện Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

Bước 1. Xây dựng kế hoạch mục tiêu chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) tại các đơn vị, tổ chức đoàn thể.

Vào đầu năm học, các đơn vị, tổ chức đoàn thể căn cứ lĩnh vực phụ trách để xây dựng mục tiêu chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng năm học cho đơn vị,

đoàn thể và gửi kế hoạch về Phòng Công tác chính trị Học sinh, Sinh viên (Phòng CTCT HSSV) theo thời gian quy định của Nhà trường.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch mục tiêu chất lượng hoạt động KN&PVCD của toàn Trường.

Phòng CTCT HSSV tổng hợp thành kế hoạch mục tiêu, chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của các đơn vị, đoàn thể thành Kế hoạch mục tiêu chất lượng của toàn Trường và gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính để rà soát và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.

Bước 3. Triển khai, thực hiện kế hoạch hoạt động KN&PVCD.

Các đơn vị, tổ chức đoàn thể căn cứ kế hoạch, mục tiêu chất lượng của đơn vị mình trong năm học để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động KN&PVCD trong năm học.

Bước 4. Rà soát kết quả thực hiện hoạt động KN&PVCD.

Kết thúc học kỳ 1, các đơn vị, tổ chức đoàn thể tiến hành rà soát kết quả thực hiện hoạt động KN&PVCD để kịp thời rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp cải tiến.

Bước 5. Báo cáo kết quả hoạt động kết nối và Phục vụ cộng đồng.

Trước khi kết thúc năm học, các đơn vị, tổ chức đoàn thể báo cáo kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong năm học của đơn vị, tổ chức đoàn thể theo mẫu (mẫu 1 và mẫu 2) kèm theo Quy định này; đồng thời gửi Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong năm học về Phòng CTCT HSSV (cả bản cứng và file mềm theo địa chỉ email phongctcthssv@nau.edu.vn) trước ngày 15/6 hàng năm.

Bước 6. Tổng kết, báo cáo kết quả hoạt động KN&PVCD của Trường.

Phòng CTCT HSSV căn cứ kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của các đơn vị, tổ chức đoàn thể để viết Báo cáo tổng kết hoạt động KN&PVCD của Nhà trường theo năm học.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

Các đơn vị, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đã thực hiện.

Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

Các đơn vị, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đã thực hiện.

Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

Kế hoạch tổ chức hoạt động; các văn bản liên quan đến đợt tổ chức hoạt động như công văn kết nối giữa Trường và các bên liên quan; quyết định cử cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia; danh sách cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia; danh sách người thụ hưởng của các đợt hoạt động; hình ảnh, bài viết phản ánh về hoạt động; báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐOÀN THỂ, CÁ NHÂN

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Phê duyệt kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) hàng năm của Nhà trường và chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
2. Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động KN&PVCD theo các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Quy định này.
3. Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện hoạt động KN&PVCD của Nhà trường.
4. Chỉ đạo rà soát, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Điều 16. Trách nhiệm của các Phòng, Khoa, trung tâm

1. Phòng Công tác chính trị Học sinh, Sinh viên (CTCT HSSV)
 - a) Đầu mối chung về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCD) của Nhà trường.
 - b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy định, quy trình, chính sách; phổ biến các quy định, chính sách về KN&PVCD đến các đơn vị, viên chức, người lao động, người học trong Trường.
 - c) Tham mưu ban hành kế hoạch hoạt động KN&PVCD; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động KN&PVCD.
 - d) Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hoạt động KN&PVCD của các đơn vị, tổng hợp báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện.

- e) Tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực công tác sinh viên, hỗ trợ người học.
- f) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu chung của Trường về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Phòng Quản lý đào tạo; các trung tâm

a) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động tuyển sinh kết hợp với KN&PVCD tại địa phương.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về ngành học, chương trình đào tạo và các nội dung liên quan đến cộng đồng.

3. Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế

a) Đầu mối tham mưu, tổng hợp kết quả về hoạt động KN&PVCD trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

b) Khai thác nguồn tài trợ, kết nối tình nguyện viên, chuyên gia tham gia các hoạt động KN&PVCD.

4. Các Trung tâm

Tham mưu và tổng hợp kết quả các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về Phòng CTCT và HSSV đúng thời hạn quy định.

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Kiểm soát dự toán kinh phí theo kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt cho các hoạt động KN&PVCD; tham mưu, tư vấn và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định.

6. Phòng Quản lý cơ sở vật chất

Sắp xếp, bố trí trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức tốt các hoạt động KN&PVCD theo kế hoạch cụ thể đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

7. Phòng Thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng

a) Phối hợp xây dựng phiếu khảo sát các bên liên quan về hoạt động KN&PVCD theo hệ thống đo lường và quy định có liên quan.

b) Phối hợp với Phòng CTCT HSSV trong giám sát các hoạt động KN&PVCD của Nhà trường.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán và tổ chức các hoạt động KN&PVCD sau khi được phê duyệt.

c) Thực hiện giám sát, báo cáo, đánh giá, cải tiến các hoạt động KN&PVCD theo đúng quy định.

d) Chủ động theo dõi, kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động KN&PVCD và đề ra các giải pháp cải tiến chất lượng phục vụ cộng đồng.

e) Báo cáo kết quả việc thực hiện hoạt động KN&PVCD về Phòng CTCT HSSV theo thời gian quy định.

f) Cập nhật thông tin hoạt động PVCD lên Website, fanpage của Khoa để các bên liên quan tiếp cận; lưu trữ hồ sơ của đơn vị theo đúng quy trình.

9. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông

Cập nhật thông tin liên về các hoạt động PVCD lên Website, Fanpage của Nhà trường để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên)

1. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của đơn vị, trên cơ sở kế hoạch khung của Nhà trường và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện báo cáo kết quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của đơn vị gửi về Phòng CTCT HSSV đúng thời gian quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của viên chức, người lao động và người học

1. Chủ động tham gia các hoạt động KN&PVCD do Nhà trường, đơn vị, hoặc tổ chức đoàn thể phát động, phù hợp với nhiệm vụ được giao, khả năng, nguyện vọng của bản thân.

2. Đóng góp ý kiến phản hồi đối với Nhà trường và các tổ chức đoàn thể về nội dung, hình thức và hiệu quả của các hoạt động KN&PVCD.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng và Kỷ luật

Căn cứ vào kết quả đánh giá những đóng góp của các đơn vị và cá nhân hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, trên cơ sở đề xuất của Phòng, Ban, Trung tâm

và các đơn vị liên quan, Hiệu trưởng xem xét quyết định vinh danh, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; đồng thời chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo kế hoạch của Nhà trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị hoặc cá nhân báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng CTCT HSSV) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành.

Phụ lục 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG CHẤM ĐIỂM VIÊN CHỨC THAM GIA HOẠT
ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG NĂM HỌC 202... – 202...**

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

I. Điểm hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD)

Giảng viên dưới 25 điểm/năm không hoàn thành nhiệm vụ PVCD.

Giảng viên đạt 26 - 50 điểm/năm hoàn thành nhiệm vụ PVCD.

Giảng viên đạt từ 51 - 89 điểm/năm hoàn thành tốt nhiệm vụ PVCD.

Giảng viên đạt từ 90 điểm/năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ PVCD.

STT	Nội dung hoạt động PVCD	Quy đổi số giờ tham gia hoạt động PVCD (GV tự quy đổi)	Điểm tối đa cho 1 lần tham gia	Tổng điểm
1. Giảng dạy và hướng dẫn cộng đồng				
1.1	Giảng dạy miễn phí cho cộng đồng (kiến thức, chuyên giao khoa học, kỹ thuật; nâng cao kiến thức về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật; đạo đức cho cộng đồng).		5-15	
1.2	Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông (tư vấn ngành học, bổ sung kiến thức cho học sinh cấp 3, chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh).		5-15	
1.3	Đào tạo kỹ năng mềm cho các nhóm đối tượng.		5-15	
2. Nghiên cứu và phát triển cộng đồng				
2.1	Nghiên cứu về các vấn đề cộng đồng (giáo dục, phòng chống dịch bệnh, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững).		5-15	
2.2	Xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ cộng đồng (phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường hoặc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh).		5-15	
2.3	Tư vấn chính sách cho chính quyền địa phương (Cung cấp các nghiên cứu, phân tích hoặc báo cáo về các vấn đề xã hội và chính sách công cho các cơ quan chính quyền địa phương).		5-15	
3. Hỗ trợ Doanh nghiệp và Phát triển Kinh tế				

3.1	Tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (quản lý tài chính, marketing, nhân sự, và cải tiến quy trình sản xuất...)		5-15	
3.2	Thúc đẩy khởi nghiệp (tổ chức hội thảo, khóa học hỗ trợ sinh viên và cộng đồng địa phương khởi nghiệp, cung cấp kiến thức về cách thành lập và điều hành doanh nghiệp).		5-15	
3.3	Tư vấn cho các tổ chức phi lợi nhuận (kế hoạch chiến lược, quản lý nguồn lực, và tối ưu hóa hoạt động).		5-15	
4. Tổ chức các hoạt động văn hóa giáo dục				
4.1	Hội thảo, tọa đàm, sự kiện cộng đồng (tổ chức các sự kiện hội thảo về các vấn đề xã hội, khoa học, công nghệ hoặc văn hóa nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng).		5-15	
4.2	Chương trình đọc sách, chia sẻ tri thức cho trẻ em, người cao tuổi, cộng đồng khó khăn.		5-15	
4.3	Giao lưu văn hóa quốc tế giúp cộng đồng hiểu về các nền văn hóa khác nhau.		5-15	
5. Hoạt động Từ thiện và Chia sẻ với cộng đồng				
5.1	Chương trình quyên góp và hỗ trợ vật chất (quyên góp đồ dùng học tập, quần áo, thực phẩm cho những nhóm người gặp khó khăn trong cộng đồng).		5-15	
5.2	Khám chữa bệnh, phòng dịch miễn phí cho người và vật nuôi (khám bệnh, chữa bệnh gia súc, gia cầm miễn phí cho cộng đồng dân cư).		5-15	
5.3	Chăm sóc trẻ em mồ côi và người cao tuổi khó khăn (từ thiện hỗ trợ trẻ em mồ côi hoặc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn).		5-15	
6. Bảo vệ môi trường và Phát triển bền vững				
6.1	Tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường (dọn dẹp, trồng cây, tuyên truyền bảo vệ môi trường tại địa phương).		5-15	
6.2	Tư vấn giải pháp phát triển bền vững cho cộng đồng, doanh nghiệp (cung cấp giải pháp và chiến lược phát triển bền vững cho cộng đồng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và địa phương).		5-15	
6.3	Chương trình giáo dục về biến đổi khí hậu nâng cao nhận thức cộng đồng (biến đổi khí hậu và các hành động cần thiết để giảm thiểu tác động).		5-15	
7. Tư vấn Phát triển cá nhân và chuyên môn				
7.1	Chương trình mentoring cho sinh viên, định hướng nghề nghiệp, học tập cho sinh viên, thanh niên trong cộng đồng.		5-15	

7.2	Tổ chức các khóa học chuyên môn ngắn hạn (online/offline cho những người có nhu cầu học hỏi trong các lĩnh vực chuyên môn mà giảng viên đang giảng dạy).		5-15	
8. Thúc đẩy sự phát triển của giáo dục				
8.1	Cải thiện chất lượng giáo dục ở các vùng khó khăn, hỗ trợ và đào tạo giáo viên		5-15	
8.2	Vận động học bổng tài trợ cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục học tập.		5-15	
9. Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ				
9.1	Tham gia dự án phát triển cộng đồng với các tổ chức phi chính phủ trong các dự án phát triển cộng đồng.		5-15	
9.2	Cung cấp chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức phi chính phủ.		5-15	
10. Tham gia các sự kiện văn hóa, xã hội				
10.1	Tham gia và hỗ trợ tổ chức các sự kiện văn hóa, xã hội tại địa phương.		5-15	
10.2	Đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.		5-15	
Tổng :				

GIẢNG VIÊN

II. Nhận xét của đơn vị phụ trách

Giảng viên....., Đơn vị.....

Năm học 202 - 202 , hoạt động PVCĐ của giảng viên xếp loại:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

Xác nhận trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa: _____

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG CHẤM ĐIỂM SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG (PVCĐ) NĂM HỌC 202... - 202..**

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....

Lớp:.....

Khoa:.....

I. Điểm hoạt động PVCĐ của sinh viên

Sinh viên dưới 25 điểm/năm không hoàn thành nhiệm vụ PVCĐ.

Sinh viên đạt 26 - 50 điểm/năm hoàn thành nhiệm vụ PVCĐ.

Sinh viên đạt từ 51 - 89 điểm/năm hoàn thành tốt nhiệm vụ PVCĐ.

Sinh viên từ 90 điểm trở lên/năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ PVCĐ.

STT	Nội dung hoạt động PVCĐ	Quy đổi số giờ tham gia hoạt động PVCĐ	Điểm tối đa cho 1 lần tham gia	Tổng điểm
1. Hoạt động tình nguyện				
1.1	Tham gia các chương trình tình nguyện tại địa phương (mùa đông ấm, dạy học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn).		5-15	
1.2	Hỗ trợ các hoạt động từ thiện, cứu trợ thiên tai.		5-15	
1.3	Tiếp sức mùa thi.		5-15	
1.4	Tham gia hoạt động mùa hè xanh.		50	
1.5	Hiến máu nhân đạo.		5-15	
2. Tham gia các dự án cộng đồng				
2.1	Tham gia các dự án phát triển cộng đồng (xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường sống).		5-15	
2.2	Hỗ trợ các dự án giáo dục, phòng chống dịch bệnh hoặc văn hóa địa phương.		5-15	
3. Giáo dục và đào tạo cộng đồng				

3.1	Tổ chức các lớp học miễn phí về các kỹ năng cho người dân địa phương.		5-15	
3.2	Tham gia Đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật hướng dẫn các nhóm cộng đồng về các vấn đề chuyên môn.		5-15	
4. Tổ chức các buổi hội thảo, Workshop				
4.1	Tổ chức, tham dự các buổi hội thảo, Workshop miễn phí về các chủ đề liên quan đến chuyên môn.		5-15	
4.2	Hướng dẫn kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cho người dân địa phương		5-15	
5. Nghiên cứu và phát triển cộng đồng				
5.1	Thực hiện các nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng (kinh tế, văn hóa, giáo dục, môi trường...).		5-15	
5.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề của cộng đồng.		5-15	
6. Hỗ trợ sinh viên khác tham gia hoạt động cộng đồng				
6.1	Hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên khác tham gia các hoạt động tình nguyện, dự án cộng đồng.		5-15	
6.2	Tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các hoạt động phục vụ cộng đồng.		5-15	
7. Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ				
7.1	Cộng tác với các tổ chức phi chính phủ trong các dự án phát triển cộng đồng.		5-15	
7.2	Cung cấp chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình của các tổ chức phi chính phủ.		5-15	
8. Tham gia các hội đồng, ban cố vấn				
8.1	Tham gia các hội đồng, ban cố vấn của địa phương để đóng góp ý kiến và chuyên môn.		5-15	
8.2	Hỗ trợ trong việc hoạch định chính sách và kế hoạch phát triển cộng đồng.		5-15	
9. Tham gia các chương trình trao đổi, giao lưu				
9.1	Tham gia các chương trình trao đổi, giao lưu với sinh viên quốc tế để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm.		5-15	
9.2	Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao với cộng đồng địa phương.		5-15	

10. Tham gia các sự kiện văn hóa, xã hội				
10.1	Tham gia, hỗ trợ tổ chức các sự kiện văn hóa, xã hội tại địa phương..		5-15	
10.2	Đóng góp bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống.		5-15	
Tổng cộng:				

Sinh viên thực hiện

(Ký và ghi rõ họ tên)

II. Nhận xét của cố vấn học tập

Sinh viên....., Đơn vị.....

Năm học 202.. - 202 .. , hoạt động PVCD của sinh viên xếp loại:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cố vấn học tập
(Ký và ghi rõ họ tên)

